DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº A16800

Đàn-bà

MỖI SỐ 0$08

THƯ TỪ NGÂN-PHIẾU XIN GỬI VỀ:
La Directrice du
Tuần-báo ĐÀN-BÀ
76, WIÉLÉ, HANOI

BA THÁNG..... 1$00
SÁU THÁNG... 2,00
MỘT NĂM..... 4,00
CHÍNH-PHỦ GẤP ĐÔI

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ SÁU — NĂM THỨ 2 — SỐ 78 — 25 OCTOBRE 1940

TÌNH VỢ CHỒNG

Dối nhau như khách

Câu ấy nói về cách vợ chồng ăn ở với nhau, và đã nhiều người bàn luận về nghĩa chữ « tân » của nó. Chữ tân có hai nghĩa : tân là khách và tân là mới. Vợ chồng ăn ở với nhau nên đối với nhau kính trọng như khách, hay là như lúc mới ? Người ta cho cái nghĩa sau : « như mới » đúng hơn, bởi lẽ nếu vợ chồng ăn ở với nhau mà kính nhau như khách thì cái tình chẳng hóa ra nhạt nhẽo, không còn sự thân mật nữa sao !

Nhưng dù tân là khách thì câu ấy cũng có nghĩa lắm và đáng làm một giáo điều cho các cặp vợ chồng, làm câu cảnh cáo để vợ chồng đừng sa vào sự nhờn nhau. Vợ chồng là một cặp tình nhân, một đôi bạn thiết, nhưng vợ chồng cũng nên coi nhau như khách, ý tứ giữ gìn lời ăn lẽ nói, cách cư sử với nhau nữa ; sự quý nể trong tình vợ chồng rất quý báu, nó giữ cho người vợ người chồng biết kính trọng bổn phận của mình, không dám làm điều gì buồn khổ mang tiếng xấn cho nhau, không dám như những cặp vợ chồng khinh nhờn kia, khi hòa thuận thì anh anh em em, lúc bất hòa thì văng những tiếng mày, tao thô tục. Mỗi ái-tình tốt đẹp bền vững đều có lòng quý nể ở trong cả.

Sự kính trong tình vợ chồng không phải chỉ diễn bằng lời thưa gửi cẩn tắc, nâng ấn ngang mày ra vẻ phường tuồng đâu. Nó diễn tả bằng trăm nghìn cách êm đềm, kín đáo, không khoa trương kiểu cách quá như đối hẳn với khách, mà vẫn ngụ một mối thân tình, một ý tự trọng mình và trọng người bạn trăm năm của mình. Hãy lấy ví dụ một sự mặc. Trước mặt khách quý, có bao giờ ta dám mang một chiếc áo hoen ố, sốc sếch khuy nọ cài vào khuyết kia không, và lúc, chồng ta còn là anh rể tấp tểnh đến xem mặt ta có bao giờ ta dám ra mặt với chiếc áo sườn sỉnh không ? Vậy thì khi vợ chồng lấy nhau đã quen thuộc nhau lắm rồi, ta cũng chẳng nên để quần áo lọ lem, sốc sếch. Nhiều bà vợ khi đi đâu thì chưng diện, lúc ở nhà với chồng thì áo quệt nhọ nồi, nhọ chảo, sơ chỗ nọ, rìu chỗ kia. Người ta khen các bà ấy là người tiết kiệm, ở nhà thế nào xong thôi, sự thực các bà ấy chỉ là người thích cái bề ngoài, coi thường chồng, không cần chồng khen chê cách ăn mặc của mình nghĩa là không cần làm đẹp mắt chồng nữa. Vẫn biết trong nhà cần gì lụa là tốt đẹp, nhưng quần áo mặc lúc nào cũng nên giữ cho chỉnh tề, vừa đẹp mắt chồng vừa khiến chồng có những ý xét đoán tốt về mình.

Cả sự trang điểm cũng vậy. Tôi không muốn nói các bà vợ nên tô son điểm phấn cả ở trọng nhà, nhưng xin chớ để đầu bù tóc rối, mặt mày nguệch ngoạc mà đối diện với chồng, dù lúc ấy là lúc mới ở giường ra cũng vậy. Không còn cái gì cho ta một ý tưởng điêu linh hơn là người đàn bà đầu tóc tả tơi, mặt mày hằn vệt lằn chiếu, mồm miệng da dẻ hẻo hắt và quần áo sốc sếch khi mới ngủ dậy. Bởi vậy ngay từ lúc mở mắt ra, ta hãy lo sửa soạn vẻn vang cái mình mình trước khi sắp đặt bữa ăn sáng, hầu hạ chồng con đi làm đi học. Người đàn bà Pháp trú trọng lắm về sự ăn mặc ở trong nhà. Ta cứ vào nhà một người đàn bà Pháp, ít khi nào bắt gặp họ áo quần sốc sếch, người ngợm lôi thôi cả. Họ diêm dúa lịch sự cả từ ở trong nhà. Chị em mình muốn như thế cũng dễ dàng, chẳng tốn kém gì, chỉ cần có tính tự trọng mình và trọng chồng là đủ.

Những cử chỉ, lời ăn nói, chúng ta càng nên cẩn trọng lắm. Chớ thị vào sự thân cận nhau mà để bộc lộ ra trước mắt nhau những cử chỉ, những lời ăn nói thô tục, bất nhã. Người ta thường lầm rằng nghĩ thế nào nói thế ấy, cáu bẳn được cáu bẳn,

(Xem tiếp trang 4)

ĐÀN-BÀ ĐỌC SÁCH

NAM-QUỐC NỮ'-LƯ'U VỚ'I ÔNG SỞ'-CUỒNG

Hai mươi năm lại đây ai đã từng đọc những bài nghị-luận, những thiên du-ký, những thi-ca bằng văn Tầu đăng ở phần Hán-văn của tạp-chí Nam-Phong đều biết cái bút-pháp của nhà học-giả lẫy tiếng : Sở-CuồngLê-Dư.

Những bài ấy giới-thiệu cái văn-nghiệp của ông và đồng-thời giới-thiệu cả cái bể học của ông qua văn-hóa Trung-quốc, Nhật-bản, Xiêm-la, Triều-tiên. Nhưng không phải ông chỉ thiên về Hán-văn và khinh-bỉ quốc-văn như một bọn hủ nho khác. Những bài tường-thuật của ông đăng ở Ngọ-báo và những bài tranh-luận với ông Phan-Khôi về quốc-học ở Đông-tây đã đảm-bảo cho lời nói của chúng tôi.

Thực vậy, Sở-Cuồng văn-khố do ông chủ-trương cũng chỉ in tuyển những sách viết bằng quốc văn mà hôm nay chúng tôi hãy nói tới cuốn Nam-quốc nữ-lưu.

Cuốn này viết theo thể sử-ký, nói một cách khác cho đúng hơn thì chỉ là một thể văn tóm tắt những truyện của sử-ký bằng cách rất giản yếu. Thể này ở Tầu có nhiều học giả ưa dùng lắm, nhưng ở Pháp trong các sử gia chỉ có De Barante ưa dùng mà cũng không được người đời chú ý mấy.

Nam-quốc nữ-lưu tuy chỉ gồm có ngót 80 trang giấy nhỏ nhưng là công-phu nghiên-cứu của ông Sở-Cuồng trong ba bốn năm giời đã phiện duyệt trên năm mươi cuốn sách. Thâm ý của ông là đem công nghiệp của những bậc nữ-lưu « có tư cách truyền đời

(Xem tiếp trang 5)

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

HỎI.— Vì muốn lập gia đình cùng tôi nên người yêu tôi bỏ học sau khi đỗ tú tài và xin cha mẹ tiền vốn ra buôn bán. Không ngờ mất cả vốn, người yêu tôi đâm ra chán đời. Vậy địa vị tôi nên xử ra sao?

Tuyết-Vân

TRẢ LỜI.— Dễ dàng lắm cô ạ. An ủi người yêu chớ nên thất vọng, trong việc buôn bán có khi dăm ba lần thất bại mới tới chỗ thành công được. Đáp lại lòng yêu rất tận tình của người, cô nên giữ tận lòng chung thủy, càng chau luyện lấy nhiều đức tính để sau này xứng đáng là bạn trăm năm của chàng.

Ông Huyến.— Đã biết là cô ta hoàn toàn thì hãy đến hỏi cô ta làm vợ, lúc ấy danh chính ngôn thuận, hai người tha hồ mà chò truyện không sợ gia đình nghiêm khắc, làng mạc chê cười nữa.

HỎI.— Em gái tôi có chút tư sắc nhưng bị đau phổi từ lâu năm tuy bề ngoài em tôi vẫn có dáng khỏe mạnh. Một người bạn thân của tôi, một hai đòi lấy em tôi và cưới ngay tức khắc, xem ý em tôi cũng tha thiết yêu người ta và cha mẹ tôi cũng tán thành cuộc hôn nhân ấy lắm, tin rằng hễ lấy chồng em tôi sẽ khỏi bệnh. Vậy bổn phận làm bạn của tôi có nên bảo cho người bạn tôi biết bệnh em tôi mà hoãn hay đoạn cuộc nhân duyên kia đi chăng?

THIỀU (H. V.)

TRẢ LỜI.— Chẳng những bổn phận làm bạn mà cả bổn phận làm anh của ông cũng buộc ông phải bảo thật cho người bạn kia biết bệnh tình cô em gái ông, để hoãn cuộc hôn nhân lại, chờ khi nào bệnh đau phổi của em ông thật khỏi. Lấy chồng, cô em ông càng đau hơn lên và có khi hại đến tính mệnh nữa. Muốn cho cô em ông đừng buồn tủi thất vọng, một điều nên cố tránh cho sức khỏe mong manh của cô em, ông nên yêu cầu người bạn dù còn yêu hay không còn yêu em ông vì đã biết bệnh khốc hại kia, cũng cứ nên đi lại thân mật như trước, và bịa một cớ chánh đáng cho sự hoãn hôn. Sau này hoặc cô em khỏi hoặc người kia có hối hôn, lúc ấy cô em đã có đủ sức khỏe để chịu đựng mối thất vọng trong ít lâu.

HỎI.— Má em chết năm em 13 tuổi. Năm nay em 16 thì ba em lấy vợ kế, hai ba tháng rồi, người này coi bộ cũng hiền hậu, nhưng em thấy nhiều gương mẹ ghẻ con chồng, em sợ người này chỉ tử tế ban đầu, rồi sau sẽ ăn ở độc ác. Họ hàng cũng bảo em như vậy và xui em cứ nên đáo để ngay từ lúc đầu để người kia không dám bắt nạt. Vậy theo cách ăn ở ấy em có tránh được sự bị mẹ ghẻ hành hạ không?

Cô HẢO

TRẢ LỜI.— Không cô ạ, theo cách ăn ở của họ hàng đã xui cô thì chắc chắn, rất chắc chắn cô sẽ bị mẹ ghẻ hành hạ. Cô còn nhỏ tuổi, sự lộng hành đáo để ở tuổi cô càng làm cho người ta bất bình và biết rằng cô bị họ hàng xui. Vậy người ta càng tức và đem thi hành khe khắt cái oai quyền mẹ kế của người ta. Lúc đó họ hàng liệu có thể đến mà bênh vực cô được không? và ngay cha cô dù yêu cô, dù công bằng, thấy cô đáo để trước mặt mẹ kế cũng không thể nào bênh vực cô, cho cô là phải được. Cô hãy gác những lời khuyên của họ hàng một bên, ngay là lời khuyên của ông, bà, cô, dì ngoại, và nghe lời khuyên sau này:

Cô đừng yên trí rằng mẹ ghẻ thì ghét con chồng, nhiều người yêu con chồng lắm, gây dựng cho con chồng thật tâm, và ngay con chồng cũng có nhiều bổn phận đối với mẹ kế vi dụ: phụng dưỡng yêu quý như mẹ đẻ v. v . . . Cô muốn được người đối đãi với mình tử tế thì cô phải ở tử tế trước đã, ở hết bổn phận của cô. Huống hồ cô đã công nhận «coi người hiền hậu» thì ta càng nên ăn ở ngoan ngoãn để tấm lòng hiền hậu ấy còn mãi mãi. Hãy coi người mẹ kế ấy như mẹ đẻ của cô, hãy tin rằng lòng người rất tốt khi cô cũng tốt. Mẹ kế cô thế nào cũng yêu quý

(Xem tiếp trang 11)

... MỘT VÀI CẢM TƯỞNG

KHI MÙA THU TỚI

MÙA thu tới đã lâu, phải không các chị? Vậy mà sao mãi đến hôm nay em mới cảm thấy hoàn toàn thu — giời hôm nay trong quá, trẻ quá, không khí êm và dịu đã làm ấm lòng một trinh nữ như em.

Các chị ơi! Ngày hôm nay thật là đẹp, em thấy lòng hớn hở vô cùng, ước gì ngày nào cũng «có vẻ thu» như hôm nay để em được lạc quan mãi mãi.

Mùa thu thật là một mùa vừa vặn, không rực rỡ như mùa hạ và cũng chẳng ảm đạm như mùa đông; mùa đông và mùa hạ đã trộn nhau để làm thành mùa thu đó các chị ạ. Người ta lại còn bảo em rằng mùa thu là mùa của ái tình nữa kia đấy, vì khi tiết thu lạnh lẽo đã sui giục cảm tình tăng mạnh, họ muốn gần nhau hơn và yêu nhau hơn, họ đã «run nỗi hàn của tâm trước khi run nỗi lạnh của da thịt» như một thi sĩ đã nói—Các chị có thấy thế là đúng không? Em thì đã hơn một lần nhận rằng lòng em hoang mang quá mỗi khi thấy ngày thu trở lại — Nhất là những buổi chiều mờ ảo, hơi có gió lạnh; trời ơi! Có ai biết lúc đó tâm hồn em rộn rã biết chừng nào!

Pháo cưới đã nổ nhiều rồi đó — họ khéo tìm một mùa thích hợp của tình cảm để gần nhau— họ sẽ khoác tay nhau đi đếm lá rơi, họ sẽ ấp ủ cho nhau, họ còn biết cái buồn của bà Tương Phố là gì?

Nhưng thôi nói mãi về thu lại thêm buồn, một nỗi buồn mênh mông của những trận gió may mang lại. Các chị ạ, cứ mỗi lần thấy lá vàng rơi là một lần em nao nao. Rồi... các chị nhỉ, chúng mình cũng sẽ như người tình của chàng thi sĩ Ronsard kia, ngồi bên lò sưởi se sợi mà ngâm những giòng đầy nhớ tiếc:

«Ronsard me célébrait du temps que j'étais belle!»

Mlle KHÁNH-NGỌC (Nam-định)

MẸ: Một cái giấy số Đông-Pháp và một cái bánh, con lấy Cái gì?
CON: Cho con giấy số, vì với cái giấy ấy con có thể mua 10.000 thúng bánh.
MẸ: Thằng bé hóm thực!

Tôi sang LÀO

III

của Bà VÀN-ĐÀI

(Tiếp theo)

Tôi nhận thấy người ta càng đi xa nhà, xa xứ bao nhiêu, mỗi khi gặp người đồng bào, càng có vẻ tương thân bấy nhiêu — Người ta có thể quên những hành vi xấu xa, khoảnh khắc hàng ngày, rồi người ta chỉ coi nhau như bọn lữ khách cùng đường, sự chỉ bảo giúp đỡ nhau chỉ là bổn phận. Tôi đã mùng không cảm thấy sự bơ vơ như trước, rồi được nghe đủ thứ chuyện, chuyện trên trời, dưới bể, chuyện nước Xiêm, nước Lào và những chuyện người ta không dám nói ở những chỗ tỉnh thành đông đảo thì ở đây họ cứ nói bô bô, một cách tự do làm như không còn có ai cả. Nói đến chuyện sang Lào, nhiều ông cho rằng đi đường Xóm Cục này vất vả lắm — Nhưng được cái gần, đỡ tiền cho nhà nước. Phải nhà nước hà tiện lúc này là phải. Có ông lo cho tôi không chịu nổi nỗi lên gềnh xuống thác. Câu hỏi: « Bà đi một mình ư? » Tôi cảm thấy có một sự lạ lắm — Người ta hình như cho rằng đờn bà không thể nào đi xa nhà một mình như thế được. Thế ra người ta khinh đờn bà lắm, các bạn đã thấy cái phiền ở chỗ yếu đuối chưa? Không...tôi không muốn cho tôi có những cái yếu đuối ấy. Tôi sẽ đi, đi như các ông vậy....

Ba giờ chiều hôm sau, xe ô-tô đến Xóm-Cục, xe đến trễ là vì mưa, đường ngập đến vài cây số. Trước khi từ giã bà chủ quán vui vẻ đề ra xe, *một ông bạn tò mò hỏi tôi*: « Bà đi hạng mấy ».

— Hạng nhì.....

— Bà đi hạng nhì thế nào được, bà nên thêm tiền đổi vé hạng nhất thì mới có chỗ ngồi.

Tôi ngạc nhiên. Ông bạn vui lòng cắt nghĩa cho tôi hạng nhì ở đây là thế nào? Nó là hạng bét đấy các bạn ạ. Các bạn nếu được đi tầu hỏa ở các đường bên ta, hay tầu thủy to ở ngoài biển, thì hạng nhì là hạng khá lắm rồi — Các bạn sẽ có đệm bông, sẽ có buồng tắm máy, sẽ có cơm tây..... Nhưng ở đây tức là hạng chuồng gà hay là cá hộp.

Người ta nói các ông chủ xe, chủ tàu bên Lào khôn lắm. Các ông ấy cũng cứ đặt ra hạng nhất, nhì, ba để khi các công chức nhà nước đi nhà nước phải tùy theo địa-vị chức tước mà trả tiền cho họ. Nhưng thật ra tàu hay xe của họ chỉ có hai hạng. Đi xe, thì hạng nhất là hàng ghế sau ghế sốp phơ, còn hạng nhì thì vô kể, họ cứ lèn người vào cho thật chặt, nếu ông không đủ ghế ngồi, mời ông ngồi xuống sàn cũng được. Nhưng đến khi nhà nước trả tiền vẫn phải trả theo giá hạng nhì như thường. Nhà nước ở xa có biết đâu? Còn người đi, hạng người bị thiệt hại như anh em đã sang Lào, thì còn kêu ai... Chỉ còn câu tự an ủi lấy mình: thôi làm quái gì cái vặt ấy, tàu, xe chớ ở nhà đâu mà sợ...

Năm giờ chiều hôm ấy xe mới đi, bắt đầu đi đã đến con đường khuất khúc, những đường quanh quẹo, cong vòng như cái lưỡi liềm, liên tiếp nối theo nhau không rứt, có khi lên chót vót trên ngọn núi, lúc xuống tận chân đèo, treo leo nguy-hiểm. Hai bên đường toàn là rừng cây, bí hiểm, đen tối, xe đi vào ban đêm, càng lên cao càng thấy khó thở, núi rừng càng lắng vẻ âm u, ghê rợn, nhưng vẫn cứ quanh co vẫn chưa tìm đến chỗ đường thẳng được. Ở quãng đường này, nhà nước đã dự định làm con đường xe hỏa từ Xóm-cúc sang Thakhek, muốn cho dễ việc vận tải, nhà nước có làm một đường hàng không (voie téléférique) nối toàn giây sắt to (cables aériens) vào các cột sắt treo lơ lửng ở các đầu núi bắt đầu từ Xóm-cúc đến La-trọng, tất cả là mười sáu cây số.

Hàng hóa trở theo đường này đều mắc vào những va gông con bằng sắt, bề giải độ một thước, bề ngang 60 phân, ở dưới đáy thì thót hậu. Các va gông ấy có giây súc sích mắc lên những sợi giây sắt to rồi cứ theo đường giây mà chạy vào đến La-trọng, ở đấy đã có một nhà máy dỡ hàng, hàng dỡ song, các va gông lại từ từ theo đường khác chạy ra Xóm-cúc. Thật là một công trình vĩ đại, một thiết kiến to tát: Các bạn hãy tưởng tượng, trên những ngọn núi cao chót vót, trông xuống sâu thăm thẳm, tưởng chừng vật gì rơi xuống thì không sao lấy lên được. Thế mà người ta có thể dòng dây sắt từ đầu ngọn núi này sang ngọn núi kia, trăm ngàn núi như vậy. Đến La-trọng, xe đã ra khỏi con đường nguy-hiểm, tôi tính tất cả là sáu mươi ba cây số, nhưng nếu đi lối tắt bằng rừng như đường hàng không thì chỉ có mười sáu cây số thôi.

Ra đường thẳng, xe chạy băng băng trên đất đỏ, hành khách như qua khỏi một cơn ơi nhiệt, nhưng sự vui vẻ không được bao lâu, đã gặp phải những chỗ nước ngập hàng thước, xe vẫn phải mạo hiểm đi tràn.

Tám giờ sáng hôm sau đến Thakhek một tỉnh nhỏ như tỉnh Hưng-yên bên ta, chỉ quanh co vài cuốc xe là hết tỉnh. Ngay hôm ấy, chín giờ rưỡi sáng tôi xuống kịp tàu đi Paksane, là nhờ có ông bạn T. đ. Khang thu xếp hộ — Lần thứ nhất tôi mới trông thấy chiếc tàu lạ lùng ở trên khúc sông Mekông này. Cái tàu giài và hẹp làm sao? Tàu làm bằng một cây gỗ to (độc mộc) giài chừng hai mươi thước nhưng bề rộng chỉ độ hai thước. Người ta nói trên sông Mékông về đường này, nhiều đá, nhiều thác và nhiều soáy nước, chỉ có một thứ gỗ nguyên cây mới có thể chịu đựng được, còn ngoài nó ra, dù sắt, dù gỗ miếng giây đến đâu cũng bị vỡ tan.

(Còn nữa)

DOCTEUR HY

N· 18, Rue Richaud, Hanoi

(ĐẦU PHỐ HỘI-VŨ)

CHỮA CÁC BỆNH

Chuyên môn về bệnh hoa liễu và bệnh đàn-bà

CHUYỆN NGẮN

Con anh con em

BÍCH chỉ là con gái nuôi của bố mẹ Bích, như thế giữa Bích và Hưng máu không có ruột thịt mủ, hai người có thể yêu nhau và lấy nhau mà cũng không phạm gì đến danh-giáo. Song bố mẹ Bích không nghe, và bố mẹ Hưng cũng vậy. Gia-đình ấy nuôi Bích từ trứng nước đã quen và yên trí Bích là máu-mủ của mình thật rồi, anh em họ con chú bác ruột lấy nhau chẳng là trái luân thường lắm ru !

Muốn kịp phòng ngừa tất cả mọi sự có thể xảy ra trong khi đôi thiếu niên đang bồng bột yêu nhau, người ta nghĩ cách chia rẽ đôi trẻ ấy. Hưng đã chết từng khúc ruột lúc nghe cha mẹ truyền phải vào Thanh trông nom cái đồn điền tậu từ lâu năm, vẫn để phóng cho viên quản-lý, người nhà chưa hề ai đến kiểm-soát bao giờ. Bích nghe tin người yêu đi cũng chết cả lòng, nàng đã toan nghe lời Hưng trốn nhà ra đi theo Hưng, mây nước lênh đênh để thỏa tấm ái-tình đã nẩy rễ kiên-cố ở trong tâm. Nhưng nghĩ công ơn cha mẹ nuôi, có một mình mình, nâng-niu chiều-chuộng hơn con đẻ nhà người khác, Thúy dụ dự không nỡ. Bản tính nàng lại hiền-lành thùy-mị. Nàng đành cam chịu sự xa cách mà số phận đã đưa tới cho nàng, chớ phản kháng lại nó, theo Hưng ra đi, quả nàng không có can-đảm.

Thế là đồn điền Diên-Từ, cái cơ-nghiệp chung của hai gia-đình Bích và Hưng — được chứng-kiến một cuộc biệt-ly lặng-lẽ nhưng vô hận ai-oán. Cả Bích và Hưng cùng hối-hận đã bộc lộ ý muốn kết-hôn với gia-đình. Giá cứ kín-đáo yêu nhau như mấy năm nay có phải những cuộc sóng ngựa hằng nửa ngày trên đồi chè, trong rừng rậm, những cuộc tản bộ dưới trăng thanh hay kề vai nhau ngồi bên bờ suối nghe tiếng nước chảy róc-rách, còn kéo giải được mãi mãi không ? Những cảnh thần tiên ấy, than ôi, lúc đang được hưởng, Hưng Bích lại tham-lam ao-ước những cảnh khác thần tiên hơn. Giờ đã đến lúc mất tất cả đi, Hưng, Bích mới thấy mình đã quá điên-rồ. Cần gì phải lấy nhau ? Hưng Bích bằng lòng để chết hẳn cái hy-vọng được sống chung một ổ uyên-ương để chuộc lại những cảnh gần gụi thần tiên cũ. Nhưng chậm lắm rồi !

Bích chèo lên từng gác thượng nhìn rõi chiếc xe ngựa chất đầy va-li và chăn màn trở Hưng lên ga. Tiếng bánh xe lọc-sọc và tiếng vó ngựa đập đều trên con đường chính của đồn-điền như đang gõ nhịp cho tiếng nức-nở trong tâm Bích. Nàng không khóc nữa, không khóc nữa, đôi mắt đăm chiêu cố thu lấy dáng điệu tấm lưng vạm-vỡ của Hưng đang cúi khom xuống, hình như không chịu nổi nỗi thảm-sầu vô hình chất chứa trên vai. Một lần cuối thôi, Bích tự nhủ lòng : ta nhìn

Hưng lần cuối cùng đây thôi. Tại sao lại là lần cuối, khi Hưng còn hẹn với nàng bữa qua rằng thế nào cũng trở về thăm nàng trong dăm ba tháng nữa — cái thời gian đã làm phai sự nghi kỵ của gia-đình.

Chiếc xe đã tới chỗ vòng quanh của con đường, nàng sắp được nhìn nghiêng mặt Hưng. Sợ Hưng trông thấy, nàng đã toan cúi xuống nấp mặt đi, ý thì định thế mà nàng vẫn đứng trân ra đó. Hưng đã nhận ra nàng rồi, nàng thấy Hưng thẳng-thốt đứng lên, con ngựa chồm mạnh chiếc xe lao-đao và thằng đánh xe ghìm ngựa giơ cao roi, mặt thì ngảnh về phía Hưng dáng chừng để trách Hưng vô ý suýt làm xe đổ. Nàng thấy Hưng quặt tay ra sau giữ tay thằng đánh xe lại và một tay Hưng dơ cao lên vẫy vẫy nàng. Bích nữ cười giận sao giữa Hưng Bích lúc ấy lại cách xa bằng một cánh đồng lúa, một cái gác thượng cheo-leo bao-lơn vây bọc. Nàng ước có đôi cánh như con chim đậu trên cây trước mặt kia, chỉ một cái đập cánh là nàng đã có thể lăn sả vào lòng người yêu và chiếc xe ngựa ruổi-rong sẽ êm trở đôi tim khăng khít. Hai người nhìn nhau đã bao lâu, Bích không biết nữa. Nàng bỗng lại thấy Hưng thẳng-thốt ngồi xuống và chiếc roi của thằng đánh xe giơ cao lên, con ngựa tế, kéo chiếc xe nhấp nhổm trên con đường típ tắp, rồi biến hẳn ở chỗ chân trời. Lúc Bích ngảnh lại, nàng thấy mẹ nàng im-lặng đứng đó, có lẽ từ lâu. Bà nhẹ vuốt lên lưng Bích và nói dịu-dàng :

— Thôi con xuống ăn cơm, thày mẹ chờ.

Bích muốn ôm lấy mẹ mà khóc, nhưng lệ trong mắt nàng đã cạn mất rồi.

■

Sự ly-biệt, mối thất tình hợp với cảnh đồn điền núi non hùng vĩ ở thượng-du Thanh hóa tạo Hưng nên một nhà văn-sĩ. Tiểu-thuyết chàng gửi đăng lên tờ báo văn học giá-trị nhất của Hà-thành đã chiếm cho chàng một mai một chiều cái địa-vị bá chủ trong làng văn. Cuốn sách thứ nhất ấy chàng đề tặng cho Bích và vì Bích mà chàng đã viết ra. Những bức thư ngợi khen đến tìm chàng ở tận chốn đồn điền hẻo lánh.

Say sưa với cái danh vọng bất ngờ, chàng bắt đầu mê viết tha thiết như khi xưa chàng đã tha thiết yêu thương. Chàng viết không còn kể gì đến thời gian. Một năm đã qua rồi, chàng vẫn không rời khỏi đồn điền nửa bước, coi nơi đó như chốn ẩn cư quý báu của cái thiên tài mới khám phá ra của chàng. Chàng quên bẵng mất lời hẹn cùng Bích và cả đến hình ảnh Bích nữa cũng đã mờ mờ trong lòng chàng. Thỉnh thoảng hình ảnh ấy mới nổi bật lên như một ngọn đèn tắt ngấm vụt loe tia sáng để chàng cảm hứng đặt được một câu hay hoặc chợt tìm thấy tứ văn bí hiểm. Đồn điền Diên Từ đã xa sôi lắm trong ký ức của chàng.

Cuốn sách thứ hai ra đời, đưa chàng lên tột bực trên đài văn. Trong sấp thơ gửi cho chàng có nhiều bức ký những tên hoa mỹ

(*Tiếp theo trang 8*)

TÌNH VỢ CHỒNG

(*Tiếp theo trang nhất*)

nguyền rủa được nguyền rủa thì mới là tự nhiên, là không giả dối Nếu đè nén đi, muốn cáu bẳn phải nín lặng, muốn nguyền rủa phải tươi cười, thế là giả đạo đức, mà quanh năm suốt đời bên chồng cứ giữ mồm miệng như thế, thực chẳng còn gì khổ sở hơn. Đó là một ý nghĩ hẹp hòi rất sai lầm. Giá trị của một nền giáo dục tốt, một tâm tình tốt là ở cả sự biết đè nén những cử chỉ, lời nói sàm sỡ, thô bỉ, những ý nghĩ đen tối bất lương. Dám chắc rằng khi còn là ý trung nhân của ông, chẳng bao giờ trước mặt ông, bà dám văng một tiếng chửi, hay nổi cơn thịnh nộ với một người khác. Khi lấy ông rồi, bà mới sam sửa chửi đầy tớ, nói lắm câu thô bỉ thực không xứng với một thiếu phụ đẹp chút nào. Trước mặt ông, bà không ngượng ngùng gì mà nói những tiếng bẩn thỉu, mà vén quần gãi sồn sột làm cho người ta ghê ởm. Nhiều ông chồng than thầm không còn nhận thấy cô ý trung nhân dịu dàng, ý nhị trong bà vợ quá quắc thô bỉ bây giờ. Nếu sự thân mật giữa vợ chồng chỉ đưa vợ chồng đến sự trông rõ thấy những chỗ bỉ ổi của nhau thì trách nào tình vợ chồng chẳng kém đằm thắm, kém trang trọng. Hồi đó, anh gọi : Em ơi ! Em dịu dàng thưa lại : Dạ, anh dạy gì em. Nhưng bây giờ là vợ, em cẩn cẩu đáp lại : Gớm gọi gì mà nheo nhéo thế ! Thật là một tiếng trả lời làm lạnh toát tấm yêu nồng nàn nhất của một anh chồng.

Các bạn ơi ! Các bạn có muốn tấm ái tình của các bạn đạt tới lý tưởng không ? Các bạn hãy nhớ lời khuyên của người xưa : Yêu chồng bằng tình vợ chồng và quý chồng như một vị khách quý.

THU-LINH

NAM-QUỐC NỮ'-LƯU

(*Tiếp theo trang nhất*)

ra ánh-sáng ». Theo ông, những bậc ấy rất đáng tán-dương, sùng bái vì chỉ là khuê tú mà đã làm vẻ-vang cho ta trong bao nhiêu thế-hệ về trước. Ngày nay nếu ta không đi ngược lại thời-gian để hiểu biết những bậc danh-nhân ấy thì chẳng bao lâu sử sách lầm lạc, sự tích sẽ không truyền lại.

Đành rằng những bậc vĩ-nhân ấy đã thuộc về dĩ-vãng, nhưng hiện tại còn đây, tương-lai chưa đến, duy chỉ có dĩ-vãng mới là sự thực. Trở về dĩ vãng, ông Sở-Cuồng cho ta gặp :

a) Các bậc nữ-lưu hào-kiệt.

b) Các bậc nữ-lưu tiết-liệt.

c) Các bậc nữ-lưu hiền-triết.

Riêng về các bậc nữ lưu tiết-liệt chúng tôi có nhận định này : « ngày xưa không phải là ngày nay. Mỗi thời một khác. Cho nên không có sự duy nhất của tình-cảm qua thời-gian thì cũng không có thể bảo-tồn phong-tục, tập quán qua những trạng-thái mới và những điều-kiện mới của xã-hội. Ta phải thành-thực nhận rằng những tính-tình hàng-động của phụ-nữ nghìn năm về trước khác hẳn những tính-tình, hành-động của phụ-nữ ngày nay vì tính-tình, hành-động đó biểu-lộ ra không phải chỉ bởi những nguyên-nhân sinh-lý mà còn bởi những nguyên-nhân xã hội. Vậy ôm quan tài chồng khóc ba năm, thắt cổ chết theo chồng, nhịn ăn chết theo chồng, nhảy xuống sông chết theo chồng, uống thuốc độc chết theo chồng, cắt vú thủ-tiết chết theo chồng đối với sự tiến-hóa của xã-hội ngày nay chẳng những là hủ lậu, không hợp-thời mà lại còn nguy-hiểm cần phải triệt bỏ đi. Nhưng trong thời-gian ở xã-hội nghìn năm về trước, thì tính-tình, hành-động ấy là có thể có được vì các điều-kiện sinh lý và xã-hội ở thời-gian ấy rất thuận-tiện cho con người trinh tháo, tuẫn-tiết. Tính-tình và hành-động ấy trở nên không vô lý nữa vì chúng là con đẻ của hoàn-cảnh xã-hội ở thời ấy.

Về các bậc nữ-lưu hào-kiệt, chúng tôi không đồng ý kiến với ông Sở-Cuồng ở một vài điểm.

Trong khi chép sử, ông chống lại với óc khoa-học. Ông nói rằng ngọc-thể bà Man hoàng-hậu trôi về bến **Nam**-nguyễn đã ba hôm, nét mặt *vẫn như khi còn sống* (!) (trang 3, Theo y-học Pháp tế-bào người ta có thể sống được trong ba hôm, nhưng người chết không thể xinh tươi như khi còn sống.

Ở trang 9, ông chép Lệ-hải Bà-vương có đôi *vú dài ba thước* (!) không hiểu các nhà sinh lý học ngày xưa nghiên-cứu về cơ-thể loài người có công-nhận điều ấy không, chớ thời nay, chưa từng thấy một bác-sĩ nào dám công-nhận là có.

Ngoài đều kể trên, ông Sở-Cuồng còn có óc bỏ quên dân-chúng. Đọc trang 10 ta thấy có câu : . . . « tài-lược của *một người* (!) đàn-bà (Lệ-hải Bà-vương) làm được như vậy thật cũng ít có ».

Đồng ý với ông Sở-Cuồng ở chỗ không quên ơn vĩ-nhân nhưng chúng tôi muốn nói : « chính « người » đã làm ra lịch-sử của « loài người ». Nhưng *người* đây không phải chỉ là những bậc anh-hùng hào-kiệt, những bậc thượng-lưu tri-thức đã làm ra lịch-sử đâu. Thực kẻ làm ra lịch-sử là *dân-chúng* kia. Dân-chúng mới là mẹ đẻ ra các bậc anh-hùng và thượng-lưu.

Thực ra những bậc vĩ nhân chỉ có giá trị trong phạm vi họ hiểu biết một cách đứng đắn những điều kiện xã hội và biết thay đổi những điều kiện ấy như thế nào. Chúng tôi tin một cách xâu xa như vậy vì sức mạnh của vĩ nhân chỉ ở sự liên lạc của vĩ nhân ấy với phong trào của dân chúng và ở chỗ hiểu biết lúc xoay chiều để giắt dân chúng.

Ông Sở-Cuồng cho vĩ nhân là tất cả. Chúng tôi bảo vĩ nhân chỉ là cá nhân. Và đã là cá nhân, vĩ nhân cũng chỉ là sản vật của phong trào mặc dầu cá nhân ấy có thể ảnh hưởng cho cả một phong trào và chỉ huy được cả một phong trào. Ở chỗ vô tình ông Sở-Cuồng đã để sự tiến hóa của cá-nhân che lấp sự tiến hóa của phong trào rồi đó !

Về sự nhận xét tuy ông Sở-Cuồng bị sai lầm vài điều, nhưng không hề gì, vì những cái sai lầm chỉ là điều kiện của một sự hoàn mĩ. Ông đã thành công khi viết nữ-lưu hiền-triết sử. Thế cũng là nhiều rồi !

MỘNG-SƠN

CÁCH RỬA VÀ GIỮ GÌN ĐỒ NỮ TRANG

Ngọc trai. — Một bảo vật vô giá mà giám chắc khắp nước nam, chị em ta không ai có lấy một chuỗi. Thản hoặc mươi bà đeo đôi hoa tai hay cái mặt nhẫn ngọc trai đã là sang trọng lắm. Muốn ngọc trai khỏi chết nước thì chớ để bao giờ dây nước hoặc bọt sà phòng vào, không nên đeo luôn luôn, bỏ vào hộp, nên để lót một miếng là chuối khô mềm. Những hạt trai cấy (nghĩa là nuôi trai lấy ngọc giá đến hàng trăm hoặc, dăm bầy chục một chuỗi) cũng nên theo cách giữ gìn như hạt trai thật.

Kim cương. Lấy bàn chải lụa mềm nhúng bọt sà phòng đoạn lấy miếng bông thấm eau de cologne nhẹ phân (50.°70.°) chùi kỹ. Làm hết sức gượng nhẹ cẩn thận. Sau cùng bỏ kim cương vào một cái túi con đầy cám lắc rõ mạnh, kim cương sẽ sáng bóng lắm.

Muốn biết kim cương thật hay giả có nhiều cách 1) lấy chiếc kim chọc thủng một lỗ nhỏ vào miếng bìa giấy, để hạt kim cương lên miếng bìa ấy, nếu là kim cương giả nhìn qua nó soi xuống bìa sẽ thấy những hai lỗ châm, nếu là thật ta sẽ chỉ nhìn thấy một lỗ đã châm thôi 2.) để mặt dưới viên kim cương lên một ngón tay lấy kính hiển vi soi qua viên kim cương ấy, nếu kim cương giả bạn nhìn rõ cả gợn da tay, nếu thật, ta không thể phân biệt được gợn da. Chiếc nhẫn lắp kim cương thật ta sẽ không trông thấy khung mặt nhẫn dưới mặt kim cương; lắp kim cương giả ta trông rõ khung mặt nhẫn.

Đá. — Hột bằng mặt đá không nên dúng nước rồi chùi bằng vải. Lấy bàn chải mềm nhúng bọt sà phòng chải lên mặt đá, sau rửa sạch bọt sà phòng rắc mạt cưa lên trên chờ cho lúc hột đá khô hẳn hãy chùi.

Vàng. — Chải bằng sà phòng sau sả nước và vùi vào mạt cưa, đợi khô hẳn sẽ lấy miếng dạ mềm chùi kỹ.

Hổ phách. — Hổ phách sạm mặt đi thì lấy phấn viết bảng tán rõ nhỏ nhào với nước mà sát rồi lấy chút dầu ô-liu thấm lên miếng dạ sát nữa, sau cùng lấy miếng vải len rất mềm sát cho kỳ bóng.

Ngọc thạch. — Một cách với hổ phách, thay cho phấn viết bảng có thể dùng phấn talc được.

Sừng, đồi mồi. — Sát rõ mạnh bằng đất ải nhào với chút dầu ô li hay bất cứ thứ dầu nhờn nào.

Ngà. — Đồ ngà, vàng muốn trắng lại thì ngâm vào essence tétébenthine để dưới ánh mặt trời. Dẫn tiện hơn cả là lấy cái bàn chải nhúng nước ấm rồi nhúng vào bột bicarbonate de soude mà chải ngà.

Huyền. — Lấy miếng ruột bánh mì nghiền nhỏ sát mạnh huyền sẽ sáng ngời.

Tin mừng

Chúng tôi hay tin cô Đoàn-thị-vân-Dang ở Ba Đồn đã vâng lệnh song thân làm lễ vu quy bữa 6 octobre, vậy xin có lời mừng cô.

T.

TRẢ LỜI DẸP

Cô Trịnh-thị-Hoài Saigon.— *Mặt cô tròn muốn làm cho người coi có cảm tưởng mặt cô trái soan thì khi thoa phấn hồng, cô đừng thoa ở gò má về phía thái dương như trước. Cô thoa ở phía gần dọc mũi và thoa rất lợt. Còn muốn cho mắt mình có vẻ to thêm thì khi nhổ lông mày, chớ nhổ phía trên, chỉ nên nhổ ở phía dưới.*

Bà Mai-văn-Bối Phnompenh.— *Nếu da mặt bà nhờn quá thì mỗi khi rửa mặt song, thấm chút éther vào bông sẽ đập đập lên mặt, song rồi lấy bông khác thấm vào nước có hòa chất bicarbonate de soude thoa lên mặt. Làm mỗi tuần một lần sẽ có kết quả tốt.*

Cô Phi-Loan Châu-đốc. — *Tay cứng ráp rất có thể chữa cho mềm mại nếu chịu khó theo cách sửa sau này luôn luôn : một lòng đỏ trứng, nửa ve con glycérine, bảy grammes borax (hai thứ sau mua ở hiệu thuốc tây) đánh đều chộn với nhau. Tối trước khi đi ngủ,rửa tay bằng savon tốt (savon marseille trắng dùng rất tốt)xong, bôi chất thuốc kia lên hai tay, lấy vải khâu thành hai cái gant rộng lòng tay vào để một đêm sáng rửa sạch bằng nước ấm. Bình thường nên rửa tay bằng chanh. Cứ rửa bằng chanh chà sát mạnh chanh lên những mắt ở đốt ngón tay,lâu dần những mắt ấy cũng hết. Nếu vì làm công việc nhiều da tay dày cô nên mua đá bọt (pierre ponce) sát lên chỗ da dày ấy.*

Cô Thúy-Huyên. — *Không nên rửa mặt bằng sà-phòng nữa, cô mua vaseline rectifié lấy bông thấm lên mặt để một lúc lấy khăn mềm, rất mềm nhúng vào, nước ấm chùi lên mặt cho vaseline đi hết rồi rửa ngay lại bằng nước lạnh. Không nên bôi crème hiệu ấy nữa, nên mua crème nhờn một hiệu thực tốt mà dùng hoặc cứ bôi lait de concombre lúc bình thường cũng được. Một tuần một lần nên đánh lòng trắng trứng thoa lên mặt cho đỡ vết nhăn. Tránh đừng cau chán, lau trán thì lau từ giữa trán ra hai bên thái-dương.*

Cô THÚY

Con ai?

CHUYỆN GIẢI H CỦA CÔ TRINH

Còn con ngựa cứ thế chạy vụt như cái tên về phía trước. Tiếng người reo ầm ở đàng sau như giục nó em hết sức lực tiềm ẩn ở trong gân cốt ra nơi chân, rồi cổ vươn giài, bốn vó soải rộng nó bay vù vù trên bãi cát mênh mang.

Thấy tiếng vó ngựa rộn ràng, Ngọc yên trí ông Huỳnh ra roi riết để phi kịp mình nên Ngọc lỏng tay cương, thẳng cánh đánh ngựa cho chạy mau thêm. Ngọc tự nghĩ : « Phải phạt ông ấy về cái tội riễu mình mới được ! »

Nhưng ngựa của Ngọc thật quả đã chạy hết sức mà sao tiếng vó đập phía sau càng nghe rõ hơn. Ngạc nhiên, Ngọc sẽ liếc mắt trở lài thì kìa ồ quái lạ, chỉ có ngựa còn người đâu mất. Cái ý nghĩ đầu tiên của Ngọc là một tai nạn xảy ra cho Huỳnh. Không kịp xuy xét, Ngọc lật đật ghì cương thật mạnh quay đầu ngựa trở lại. Bị lộn vòng bất thình con ngựa khụyu chân làm Ngọc suýt ngã, nhưng rồi nó lại đứng dậy ngay được để làm theo ý muốn cô chủ nhỏ. Con ngựa hí lên vài tiếng thật to, dùng dằng định quay trở lại chạy theo. Giá lúc đó, Ngọc gọi nó một tiếng hoặc đi chậm chậm thì nó theo đấy. Ngọc đi mau quá, nó nhìn về trước hí lên vài tiếng nữa rồi quay đầu trông về Muiné phi nước đại.

Tận đàng xa, ngọc trông thấy đám người đang xúm xụm, Ngọc giật mình, càng yên trí là Huỳnh đã gặp rủi : một ý hối hận làm xám nhợt vẻ mặt hồng hào của Ngọc.

Đến nơi, Ngọc mừng biết bao khi thấy Huỳnh quần áo ướt át lấm lem đương tươi cười nói truyện với dân chài lưới.

— Chết chửa, có sao không ông? Ngọc vừa rẽ đám đông vừa hỏi.

— May không sao cả... Cô có bắt gặp con ngựa của tôi không?

— Thưa ông có gặp, nhưng em sợ ông bị nạo vội quay lại quên chẳng kịp bắt nó.

Tiếng một ông cụ già nối vào :

— Thế thì lấy ngựa đâu để « quan » cưỡi bây giờ... Rõ cô vô ý quá, « quan » ít khi đi ngựa, cô chẳng đi từ từ để kè n theo ngựa quan...Cụ nhà biết chắc cô lại bị trận mắng.

Ngọc ngoảnh nhìn thì ra lão Công, một dân chài quen, vẫn đem bán cá cho nhà mình. Ngọc vội hỏi :

— Kìa bác Công ! Bác thuê giùm con ngựa.

— Thưa cô, thuê ở đâu bây giờ. Cô còn lạ gì xuốt dọc đường có ai có ngựa?

Thì Ngọc cũng biết thế nhưng lúc cần cứ phải hỏi. Huỳnh muốn Ngọc đỡ bối rối :

— Hay là cô về trước, tôi thủng thỉnh đi bộ chơi, đợi cô đem ngựa ra.

— Ba em mắng chết... Thôi để em đi bộ...

— Thế sao tiện. Tôi cưỡi ngựa dở lắm, đi không được mau, tôi về tới Muiné, cho người đem ngựa ra, cả hai lượt mất ít cũng 6 tiếng đồng hồ. Cô có thể đi mau hơn, nên đi chớ còn dùng dằng chi nữa !

Rồi như sực nhớ tới công việc của mình, Huỳnh rút đồng hồ ở túi ra coi :

— Chết, đã 10 giờ rồi, 3 giờ phải diễn thuyết. Cô đi đi kẻo lỡ cả.

Ngọc rơm rớm nước mắt nói : « Thưa ông, em đi cũng không tài nào kịp, mau cũng phải một giờ chiều mới tới Muiné. »

Giữa lúc ấy hai ba người đem tới mấy trái dừa và hai cái bát, cung kính mời Huỳnh :

— Bẩm quan, anh em con có mấy trái dừa mời quan và cô sơi tạm đỡ khát.

Huỳnh cũng khát thật, nên không từ chối, vội đỡ một trái đưa cô Ngọc : « Cô có khát uống trước rồi đi đi kẻo lỡ cả việc của tôi. »

Huỳnh đỡ lấy trái khác vừa định ngửa cổ dốc vào miệng thì một người đưa cái bát :

— Bẩm quan, có bát sạch đây.

Huỳnh cảm ơn nhưng không cầm vì Huỳnh đã hiểu rằng cái bát sạch của họ cũng nhem nhuốc bẩn thỉu.

Tiếng người rì rào chung quanh : « Quan đã ra Muiné một lần về việc nước mắm ! Quan nói tiếng tây như nước chảy, lão tây mặt đỏ nói không kịp quan kia mà ! »

Huỳnh móc túi lấy 3 hào ra đưa trả tiền dừa.

— Bẩm quan chúng con không dám.

Huỳnh dúi vào tay họ, mặt họ ngần ngừ nhưng coi bộ vui vẻ và nhận tiền một cách bẽn lẽn.

Một người đàn bà lấy cánh tay thích vào đứa con bên cạnh, sẽ bảo :

— Mày về đem trái dừa ra đây.

Huỳnh hiểu ý, lấy một hào gọi đứa trẻ cho : « Thôi em cầm lấy ăn quà, qua (tôi) không khát ». Đứa nhỏ nhìn mẹ rồi bịn rịn cầm tiền chạy mất.

— Kìa cô, về đi chớ kẻo không kịp.

Huỳnh càng dục, Ngọc càng bối rối.

— Hay là thế này tiện, quan cho cô con đi hầu quan. Cô ấy cũng như các cô, các cậu ở nhà.

Huỳnh và Ngọc chưa kịp đáp thì tất cả mọi người chung quanh

cùng reo lên: «Bẩm quan, thế tiện lắm!»

Giá ở nơi tỉnh thành thì đó là một câu riễu cợt, nhưng với dân ở những nơi như nơi này thì chính là lời chân thật, Huỳnh cũng biết thế, song cả Huỳnh và Ngọc cùng có vẻ ngượng nghịu.

Lão Công đon đả sấn vào cầm cương ở tay Ngọc ngựa giắt lại chỗ Huỳnh: Quan lên cho.

Huỳnh bất đắc dĩ bước lên mình ngựa. Ngọc đỏ mặt vịn lưng ngựa nhảy lên phía sau.

Đám đông rẽ ra, con ngựa từ từ chạy.

Con ngựa trước còn đi hơi mau mau nhưng sau chỉ đi bước một. Ngọc khó chịu, không nói gì. Huỳnh thì vơ vẩn tâm trí để cả vào bài diễn thuyết của mình ở trên tờ giấy mà Huỳnh vừa rút ở trong túi ra.

— Ông cho ngựa đi mau hơn chút nữa.

Nghe tiếng Ngọc nói ở phía sau Huỳnh giật mình quay lại:

— Làm thế nào cho nó chạy mau được bây giờ.

— Ông đánh nó.

— Có roi đâu. Hay là cô ngồi phía trước để tôi ngồi phía sau vậy.

— Vàng thế cũng được kẻo lỡ việc của ông.

Ngọc nhẹ nhàng nhảy xuống rồi lên phía trước, hai đùi thúc mạnh vào bụng ngựa, cho phóng nước đại.

Huỳnh phải vịn vào vai Ngọc để khỏi ngả vậy mà ngồi cũng không được vững lắm vì Huỳnh phải ngồi trên lưng ngựa chớ không ngồi vào yên, còn hai chân lại không có bàn đạp. Ngựa càng chạy mau, Huỳnh trước còn gượng được, chỉ sẽ bíu lấy vai Ngọc, sau đành phải nắm thật chắc...

— Thôi cô ạ, cô để tôi đi bộ vì đau quá không chịu được nữa.

Ngọc dừng ngựa nói: «ông ngồi cả sang yên với em cũng vừa, chớ để ông lỡ việc ba em mắng chết.»

Huỳnh bất đắc dĩ phải theo lời. Ngựa phóng như bay, những làn tóc đen lánh của Ngọc đập rát cả mặt Huỳnh. Cứ mỗi lần Huỳnh đơ tay để gỡ những sợi tóc quấn quít ấy thì Huỳnh lại lảo đảo chỉ chực ngã. Ngọc thích chí cười vang cả bãi biển. Thuỷnh thoảng 1 vài đàn chim rẽ đương kiếm mồi thấy ngựa tới bay vụt lên không, mấy người kéo lưới chỉ tay gọi đùa: nữ tướng bắt được ai đó? *(Còn nữa)*

Ý THU

Ngồi đan tấm áo len hồng,
Tưởng đan muôn sợi tơ lòng thắm tươi.
Bên hiên thoảng tiếng lá cười,
Tiếng chân gió nhẹ đi ngoài bờ tre.
Lòng tuy chẳng đợi ai về,
Mà sao thời-khắc nặng-nề nhớ mong!
Gió thu len-lén vô phòng,
Hoa yêu-đương nở trong lòng gái tơ.
Vẩn-vơ như khói sương mờ,
Buồn thương nhẻ-nhẹ như tờ lá rơi.
Bâng-khuâng trùm một góc trời,
Mắt đăm-đăm gửi muôn lời ước mong.
Cho ai? Lòng lại hỏi lòng:
— Tặng ai tấm áo len hồng yêu-đương?

BÀNG-BÁ-LÂN

TÔI MUỐN ĐẸP

Hãy còn thoang thoảng hương trầm chưa phai

Cách dùng nước hoa (dầu thơm)

Từ đời thượng cổ người ta đã biết dùng nước hoa và hồi đó người ta dùng quá nhiều. Quần áo thân thể, nhà cửa cho tới lăng mộ cũng đều tẩm rưới nước hoa, như ở xứ Ai-cập chẳng hạn. Ngày hội hè đình đám người ta còn rưới cả nước hoa lên các hồ nước. Trước khi đón chồng, người ta thường ướp bàn tay vào một thứ nước thơm.

Những người đàn bà Hy-lạp xức mọi bộ phận trong thân thể bằng một thứ nước hoa mùi thơm khác nhau, tóc mùi này, bàn tay mùi này, cổ mùi này. Những mùi thơm chộn lộn ấy chắc chẳng đẹp mũi lắm.

Người thượng cổ cũng biết dùng cách bơm nước hoa như các cái bơm hiện thời. Các nhà vọng tộc thành Nhã-điển ngâm chim bồ câu trắng vào thùng nước thơm rồi đến bữa tiệc thả chim ra, cho chim bay vung lên vẩy nước hoa xuống các khách khứa. Ở La-Mã thì bọn nô lệ ngậm nước hoa vào miệng, rồi phun lên người các bà lịch sự. Dân La-Mã có thói quen quá đáng, thường tắm ướp hương thơm. Một hiền triết thời ấy đã phải kêu: Người đàn bà thơm tho hơn cả là cái người không dùng nước hoa!

Chúng ta bây giờ hẳn không thể nào lạm dụng nước hoa đến thế. Một phần vì giá nước hoa đắt, một phần vì cách điểm trang của chúng ta ý nhị điêu luyện hơn thời xưa. Nước hoa cũng không phải là một món xa sỉ phẩm, không thiết dụng về phương diện vệ sinh nước hoa có tính cách làm cho sảng khoái mát mẻ tinh thần, thân thể. Song lạm dụng cố nhiên là có hại, nhiều mùi nước hoa ảnh hưởng đến tinh thần người ta, có mùi làm cho mình hay xúc cảm, có mùi làm cho mình vơ vẩn mộng mơ. Bởi vậy phải chọn một mùi cho thích hợp và nhất là dễ chịu, một mùi nhẹ nhàng thoang thoảng. Chỉ nên dùng một mùi nước hoa thôi và khi đã chọn được cái mùi ưa thích rồi thì đừng nên thay đổi nữa. Người đàn bà phong lưu và lịch sự thì tất cả quần áo đồ vật dụng của mình, gối nệm chăn màn đều ướp một mùi nước hoa, nó chỉ rõ cái tính cách đặc biệt của mình. Cái xã hội người đàn bà ấy đi lại giao thiệp sẽ chỉ bằng vào một mùi nước hoa mà nhận được người. Tóm lại trong tất cả các mỹ phẩm trang điểm, nước hoa biểu hiệu tính cách con người hơn cả. Khi chọn nước hoa càng nên cẩn thận lắm và nên nhớ những mùi nồng hắc, thơm ngát quá không lịch sự. Một mùi nước hoa «lý tưởng» là phải làm cho người ngoài dễ chịu thấm thía. Những cô gái còn non tươi không nên dùng nước hoa hoặc có dùng thì rất điều độ kín đáo. Song không dùng hẳn, vẫn hơn.

Những quần áo, khăn, tất nhất là những quần áo dạ len xếp lâu trong tủ, khi sắp đem ra dùng thường có mùi ẩm mốc hoặc mùi chưa nấu giặt, nếu được ướp chút hương thơm thì khi mặc sẽ có cảm giác nhẹ nhàng thơm tho biết bao! Có ra thì lấy bông tẩm chút nước hoa ưa thích của mình bỏ vào trong cái túi vải mỏng để lẫn vào trong đống quần áo, hoặc muốn đỡ tốn thì để những miếng giấy thơm mùi dịu dịu mà nhiều cửa hàng thường lấy làm quà tặng khách.

Những mùi soa, nên để riêng vào một cái túi, trong túi để miếng giấy thơm ấy, mùi thơm sẽ giữ được lâu. Những nước hoa bây giờ chế theo lối hóa học tuy không nguyên chất nhưng tinh vi hơn hồi xưa cất bằng hoa thật. Tuy vậy ở nhiều nước Đông Phương như Ấn độ, cất nước hoa vẫn là một thủ công của các người lịch sử. Bên mình chắc các bà đài các cựu thời cũng cất lấy nước hoa mà dùng, hoặc gài những đóa hoa thơm tự nhiên vào mái tóc. Nhưng cất nước hoa hao tốn công phu lắm chúng ta chẳng còn ai muốn làm. Gài hoa lên mái tóc thì quê mùa. Tuy vậy những chị nào ưa mùi hương hoa tự nhiên, có thể cứ lấy hoa thật mình ưa thích mà để vào túi áo, lần kín vào trong tóc, trong ví. Như thế chẳng có vẻ đặc biệt ngộ ngộ ư? **Cô TRINH**

Con anh con em

(Tiếp theo trang 4)

của bạn nữ lưu. Hưng càng thấy lòng mình nở muôn hoa và thiên tài như mọc cánh bay vút tận ngàn xanh. Các bạn yêu văn của chàng ở Hanoi đòi hỏi chàng gắt gao, ao ước được gặp chàng ở Hanoi để bàn luận về việc in lại tác phẩm của chàng. Vài ba nhà xuất bản tha thiết mong chàng nhận cho mình được hân hạnh in một hai cuốn sách tương lai của chàng. Để đáp lại những mối cảm tình ấy Hưng đành lòng ra Hanoi mấy bữa. Tại đó chàng đã dự những bữa tiệc long trọng. Rất nhiều các thiếu nữ tươi đẹp đến xin chàng đề tặng sách. Một trong số các cô đó đã khiến chàng lưu ý. Cô có đôi mắt hệt đôi mắt Thúy, đôi mắt sáng rực như cháy âm ỷ một ngọn lửa đam mê, đôi mắt nhìn ai lâu thì tưởng chừng thiêu đốt người ta ra tro ra bụi. Cái miệng mặn nồng quá, con người ấy hẳn có một tình yêu mãnh liệt, yêu tận tụy, yêu đến chết. Người ấy không bao giờ yêu nửa chừng. Hưng đoán thế và chàng liên tưởng tới tính cách quá ư thùy mị của Thúy.

Kỳ hạn ở Hanoi Hưng chỉ định có mươi ngày mà rồi kéo giài gần một tháng. Đôi mắt nấu nung, cái miệng mặn nồng của thiếu nữ tên Ngọc-Trinh đã cầm chân chàng ở lại. Nhưng rồi cuộc ly biệt cũng đến lúc xảy ra, lần này não nùng chẳng kém lần Hưng ly biệt Thúy, nhưng không có vẻ thảm sầu như trước, Thúy Hưng ly biệt để sửa soạn một cuộc xum họp vĩnh viễn.

■

Sương chiều đông đã phủ nhòa cảnh vật từ lâu. Trong gian nhà giữa, Bích không biết quanh mình đã là bóng tối và trong lò chỉ còn ngoi ngóp một vài đốm lửa. Nàng vẫn ngồi trên chiếc ghế thấp, trong cái dáng điệu đã giữ hàng giờ, hai bàn tay tì lên hai bên trang sách đặt trên lòng để giữ cho gió khỏi lật và đầu thì hơi cúi xuống nhìn trang sách như vẫn đọc tiếp theo. Nhưng dù không đọc được bằng đôi mắt thịt, trí não Bích cũng đang đọc trên trang giấy đã nhòa giòng chữ. Cuốn tiểu-thuyết ấy Bích đã thuộc lòng, cuốn tiểu-thuyết đầu tiên của Hưng mà Bích không rời lúc nào.

Nó là họa-ảnh đoạn đời tốt đẹp nhất của Bích. Cứ mỗi năm qua đi, những sự biến cố giảm bớt thanh xuân của Bích và làm cho Bích biết Hưng dần xa mình, Bích càng tha thiết đến cuốn sách như người đã về già tha thiết cái kỷ-niệm của thời trai-trẻ, Bích tự nhủ dù Hưng đã có vợ có con không còn có một giây liên lạc với Bích nữa, Hưng vẫn thuộc về Bích hoàn toàn ở trong cuốn tiểu-thuyết đầu tiên ấy Hưng ghi tấm ái-tình đầu tiên, đằm thắm của hai người. Cuốn tiểu-thuyết thuộc về quá khứ từ lâu, nhưng tâm người đàn-bà chung tình nay đã quá bóng sế chiều thường nhầm cái quá-khứ tốt đẹp ấy với cái hiện-tại của mình.

Sự nhầm lẫn an ủi vô cùng! Bích không thấy mái tóc mình đã biến màu đen ra màu xám. Bích không biết cảnh đồn-điền càng ngày càng cô quạnh đìu hiu. Những cuốn sách sau này của Hưng, Hưng vẫn gửi về tặng Bích — sự thông tin độc nhất giữa Hưng và Bích — nhưng Bích để nguyên xếp vào một góc tủ không hề rọc một trang bao giờ. Nàng sợ sẽ đọc trong những sách sau, những mối tình mới mẻ khác của Hưng, nàng sợ thấy tâm hồn Hưng đổi khác theo mỗi cuốn sách vì bằng vào cuốn sách đầu tiên, nàng tưởng Hưng chỉ có thể viết những chuyện về mình, của tâm tình mình.

Bích như người vợ sợ nhìn những chứng cớ ngoại tình của chồng. Nàng chỉ đọc và chỉ sống với cuốn sách đầu tiên. Thế cũng đủ rồi. Nàng thường thở giài, nửa ai oán, nửa khoái lạc nhận lấy cái phần số phận trời đã dành cho.

Than trong lò tắt ngấm từ lâu không còn sức nóng để tiết chế bớt cái giá buốt của khí lạnh nơi sơn cước. Bích đứng lên đi nhẹ lại bên cửa sổ. Bên ngoài trời tối mịt chẳng trông thấy gì, nhưng nàng vẫn đứng dựa vào khung cửa, tai lắng nghe tiếng gió đập hun hút vào những cành cây. Bỗng bên ngoài rộ lên những tiếng chó sủa nạt nộ gấp khúc. Bích giật mình, nàng toan lên tiếng gọi vú già, thì tiếng chân vú-già đập thình thịch cũng vừa tiến lại, ngọn đèn to cầm ở tay soi sáng bộ mặt hất hải của vú.

— Thưa cô, thưa cô.

Bích ngạc nhiên hỏi rồn lại: gì, cái gì thế vú?

— Thưa cô, có khách Hà-nội thằng Quỳ nó bảo con vào thưa cô.

Hai mắt Bích ngời sáng lên. Khách Hà-nội chỉ có Hưng thôi. Mười năm trời rồi nàng chưa hề tiếp một người khách ở Hà-nội. Nàng cố bình tĩnh nhưng giọng nàng cũng run run: gọi thằng Quỳ tôi hỏi đã.

Vú già chưa kịp quay đi thì xuyên qua khoảng tối đặc của những chòm cây rậm đã lấp loáng ánh sáng đèn pin và trên sân cuội sột soạt tiếng giầy của nhiều người. Bích nín thở cái cảm giác người sắp đến là Hưng, càng rõ rệt trong lòng Bích. Nàng không thốt được nên lời, cứ tựa cửa nhìn ra, chờ đời, thổn thức,..

— Em Bích đứng đây ư?

Tiếng nói khàn khàn như bị lạc đi vì gió, rét.

— Anh đây, Hưng đây, anh đem các cháu về thăm cô.

Bích vẫn chưa trả lời, cho đến lúc Hưng bước vào trong cửa, Bích mới hé được miệng ra cười, cái cười của một người ngớ ngẩn trước một hạnh phúc bất ngờ. Hưng cũng

ngạc nhiên trước cái cười ấy, không hiểu ý nghĩa ra sao, chàng đang chìm sâu vào một mối đau đớn mới mẻ nên chàng không thể tưởng tượng có ai sung sướng được nữa. Hưng đâm ra bợ ngợ, chàng đẩy hai đứa con trai đến trước mặt Bích:

— Hai cháu đây, các con chào cô đi.

Lúc bấy giờ Bích mới nhận ra hai đứa trẻ mặt mày xám ngắt chùm trong hai cái áo tơi mưa màu đen, quần áo trong của chúng cùng một màu đen như của Hưng. Bích nắm những bàn tay giá buốt của chúng và có cảm giác như đang nắm bàn tay Hưng,.. Nàng quay lại bảo vú già: Đốt lò lên, thắp thêm đèn trong buồng cho sáng.

Nàng kéo hai đứa trẻ vào ngồi ghế giữa vây quanh lấy lò sưởi. Hưng không đợi nàng mời cũng ngồi bệt xuống một chiếc ghế dựa, áo tơi mưa vẫn khoác trên người.

Cuộc trùng phùng sau bao năm xa cách mà lặng lẽ như một cuộc biệt ly không ai nói thêm với ai một lời nào nữa. Bích nhẹ nhàng cởi mũ, áo tơi mưa của hai đứa trẻ, nàng tháo giầy tháo tất ẩm của chúng ra. Ngọn lửa đã bùng cháy to, Bích bảo hai đứa bé hơ chân. Hưng đăm đăm nhìn theo những cử chỉ của nàng, đôi mắt buồn rầu lạc lõng, và chàng vụt thở giài. Bích ngửng lên bảo Hưng: mời anh ngồi gần cho ấm?

Nàng bỗng giật mình. Vẻ mặt buồn não bơ phờ của Hưng làm Hưng già đi nhiều quá, nhiều quá, trong trí tưởng của Bích chỉ giữ một hình ảnh Hưng trai trẻ ở cái thuở còn gần gụi nhau.

Bất giác nàng liếc nhìn sang hai đứa trẻ. Vẻ mặt chúng cũng âm u thiểu não như Hưng vậy. Chợt nhớ ra sự vô ý từ nãy của mình, Bích vụt hỏi những đứa trẻ: Mợ các con đâu.

Đứa nhỏ đáp: Chết rồi...

Bích thẳng thốt nhắc lại: Chết rồi!

Nàng quay sang nhìn Hưng như hỏi thêm cho chắc. Hưng thong thả gật đầu đôi mắt chàng rưng rưng. Bích cũng cúi đầu im lặng, nàng đã lấy nỗi đau khổ của Hưng và bây giờ lần đầu tiên nàng mới nghĩ đến người vợ của Hưng, Người ấy hẳn được Hưng yêu quý tha thiết nên cái chết của người mới có thể dẫn Hưng đến cái thái độ thiểu não kia rưng rưng cả với sự gặp gỡ cùng người yêu cũ trong cái khung cảnh đầy kỷ niệm xưa! Nàng không ghen tị với người quá cố. Trước mặt nàng lúc này chỉ có người anh nàng một người bạn trăm năm yêu quý đến tìm an ủi nơi nàng, có 2 đứa bé mồ côi mẹ cũng theo bố nó đến để tìm ở nàng một chút âu yếm của người mẹ xưa. Ý nghĩ ấy khiến lòng nàng mang mang kiêu hãnh. Những sự ngượng ngập mất cả, nàng kéo ghế lại gần Hưng, nắm lấy hai bàn tay của Hưng nhỏ nhẹ hỏi:

— Chị mất bao giờ anh không cho em biết?

— Mất năm hôm nay, không ngờ cô ạ!

Đời tôi thế là hết cả...

Hưng quên rằng người ngồi nghe những lời than thở của chàng đã yêu chàng tha thiết, đã từng được nghe chàng nói: «Em là tất cả đời anh». Nhưng lòng Bích không mảy may sước cạnh, nàng cảm động chăm chú nghe:

— Anh không thể chịu được nữa, anh không thể ở lại được một giây một phút trong cái nhà đầy kỷ niệm

(*Xem tiếp trang 10*)

TÙY BÚT

« SƯƠNG PHỤ »

Tặng hương hồn em Linh

Vos veuves au front blanc, lasses de vous attendre,
Parlent encor de vous en remuant la cendre.
De leur foyer et de leur cœur.

V. H.

Trời nặng và thấp quá. Mưa rền-rĩ kéo giài. Gió rít cành cây nghiêng ngả... Cả một trời giông bão... Cả một thế giới lạnh-lẽo, u-buồn. Bao nhiêu linh hồn, bao nhiêu hình bóng, những kẻ giang hồ, những thân chiến-sĩ lăn lội phương trời, hay nổi chìm trong sóng nước, hình như đều lẫn-quất ngoài kia.....

Lòng người « sương phụ » đã tê tái buồn, còn thắt chặt lại một nỗi bàng hoàng, lo lắng... « Chàng », một hạt bụi trước « cao cả », một cánh « bông hồng » của « Định-mệnh » một thân kiến, muỗi trước những cơn giông tố phũ phàng..., Cái thân thế nổi chìm ấy, cái kiếp tự đầy ải thân mình ấy chắc gì đã qua khỏi tay khốc hại của tử thần...

Một cơn gió rật, rít giài ; một làn chớp loáng vạch một tia sắc gợn ngang trời ... « sương-phụ » hoảng hốt, ôm chặt lấy mặt, gục đầu bên án lạnh.

Ngoài kia, con đường xa mất hút vào trong sương, và mưa mờ mịt, như đưa người đến một địa ngục nào... và sông nước nổi sóng ngất trời. Chỉ còn là những vực sâu tối cuốn muôn vật bình bồng...

Em tôi đã qua bao nhiêu mùa thu có quạnh, bao nhiêu mùa đông hãi-hùng... Mớ tóc xanh, đã từng một lần quấn lỏng tấm khăn sô, tôi lại thấy một lần nữa mang dấu tang thảm-đạm.

Đã bao lần em tôi tựa cửa sổ, nhìn cõi xa rộng, thả hồn theo bốn hướng trời... Đã bao lần em tôi khóc với mưa bão... Đã bao lần em tôi ngồi bên lò sưởi, cời lại đống tro tàn, lâm-dâm cầu nguyện cho khách bên trời...

Cho đến một ngày cuối đông. Lòng đã nguội lạnh với tiết lạnh, mắt đã cạn lệ để khóc những giấc mộng xuân tàn-tã, em tôi từ biệt cõi đời, ra đi... đi tìm người bạn lòng, tìm quên, hay dệt lại « mộng xuân » ở một thế-giới nào ?...

*

Qua những ngày đông héo-hắt, những ngày giông-tố hãi-hùng, buổi sáng xuân rực-rỡ, đầy sinh-lực đầy hy-vọng đang nở ngoài kia.

Nhưng số kiếp một khách giang-hồ, một kẻ chinh-phụ, có bao giờ được hưởng một ngày tươi đẹp, một giờ đầy-đủ ái-ân ?

THÁI-VĂN

Giới thiệu sách báo

Chúng tôi nhận được :

1·) THƠ VUI của TÚ-POANH.

2·) ĐÔNG-Á TÂN-VĂN. — Tuần-báo văn-chương và mỹ-thuật do ông bạn Tôn-ngọc-Tăng, một người có tên tuổi trong làng văn Nam-kỳ chủ trương.

Xin giới-thiệu với ban đọc.

T. B. Đ. B.

NHI ĐỒNG

SỰ NHẬN, XÉT

Con chúng ta bây giờ đã đến tuổi đi học nghĩa là vào khoảng 6,7 tuổi trở lên, cái tuổi mà khối óc đứa trẻ đã bắt đầu nhận xét.

Có đứa nhờ bẩm tính trời, tuy ít tuổi đã lanh lẹn, sáng suốt, nhưng có đứa ngây ngô, ngờ nghệch, hoặc có khi đần độn là khác nữa. Đối với hạng sau này ta nên dùng các phương pháp làm tăng sự nhận xét của nó lên.

Được ngày chủ nhật hoặc các ngày nghỉ lễ chẳng hạn, ta bớt chút thì giờ giắt nó đi chơi phố, hễ thấy mắt nó chăm chú vào vật gì, hãy để ý chỉ bảo cho nó. Nó hỏi điều gì hãy rẽ ràng giảng nghĩa, chớ đừng thấy nó hỏi mình nhiều mà gắt.

Đến trước một cửa hàng hãy bảo nó : « Má cho con 3 phút, con coi tất cả những thứ bầy ở kia đố con biết cái gì đẹp nhất ? »

Con ta sẽ nhìn cẩn thận hơn, sẽ đọc tên từng các đồ vật một và tuy mới đầu nó còn lúng túng : À cái này đẹp nhất, À cái kia đẹp nhất, nhưng rồi sau chỉ thoáng qua nó nhận liền ngay được thứ nó yêu hơn cả. Mắt nó tinh ra, trí phán đoán nhận xét của nó cũng vì thế mà tăng lên thập bội.

Và nếu bèn lại có dịp cho con đi, xe điện xe lửa, bạn sẽ đừng quên thủ thỉ với nó : « Đố con biết bà ngồi trước mặt bao nhiêu tuổi ? Ông ngồi góc ghế kia bao nhiêu tuổi ? »

Nếu nó đã hơn mười tuổi, bạn có thể hỏi nó : « Con thử đoán người ngồi cạnh con lúc nẫy làm nghề gì ? Giầu hay nghèo ? v.v »

Bạn đi may quần áo cho nó ? Sẵn thước đấy : « Con thử đoán cái bàn này giài bao nhiêu, vải này rộng bao nhiêu ? »

Và cứ thế đứa trẻ về sau sẽ có một khối óc minh mẫn lạ thường, một người, một vật thoáng qua mắt nó, nó biết ngay hạng người ấy là hạng người nào và vật kia là vật gì !

Cái tài hiểu biết nhanh nhẹn ấy, lúc nó ra đời, sẽ giúp nó được nhiều việc lắm.

Lúc giao du, nó nghe cách nói năng, nhìn cử chỉ của một người nó đoán ngay được người ấy tốt hay xấu.

Phải làm việc gì mạo hiểm, nó biết ngay việc ấy có nguy cho tính mạng nó không ?

Gặp một tai nạn bất thình lình nó sẽ thoát hiểm một cách dễ dàng.

Có một người con như thế, phải chăng là ý muốn chung của các bạn ?

Vậy các bạn hãy quan tâm vào việc làm tăng trí nhận xét của con các bạn lên. Các bạn sẽ toại nguyện.

Má Em

BẠCH-YẾN-HOÀN

LÀ CỨU TINH CỦA CÁC BẠN GÁI

Thuốc điều-kinh sửa huyết, giúp mau có thai, làm cho người hồng hào đẹp thêm. Mỗi tháng dùng một hộp **Bạch-yến-hoàn** *thì kinh có đúng ngày hành kinh không đau bụng nhức đầu. Không bao giờ có vẻ mặt sanh sao — Thuốc rất dễ uống — mỗi hộp* **1$.00**

Bán tại VẠN-HÓA số 8 phố Hàng Ngang Hanoi

cắt tờ quảng-cáo này mang lại Vạn Hóa 8 Hàng Ngang Hanoi mua thuốc được trừ 10%

CÁI TỦ ÁO CỦA CÔ DÂU MỚI

Tủ áo đây không phải gọi theo nghĩa đen một cái tủ đựng quần áo đâu, với hai tiếng đó tôi muốn chỉ những bộ y phục của mỗi người đàn bà. Nhất là lúc sắp bước chân về nhà chồng, vấn đề «tủ áo» bận lòng chị em hơn cả. Đã có nhiều cô sắp thành cô dâu viết thư cho chúng tôi hỏi một cái tủ áo của người thiếu phụ nên có những thứ gì. Một câu hỏi khó trả lời vì cái tủ áo như thế nào còn phải tùy theo gia tư từng người một không thể ai ai cũng may mặc được như nhau. Song tôi nghĩ những cô dâu khi băn khoăn hỏi, câu hỏi đó tất có thể có đủ lực lượng sắm một cái «tủ áo». Vả khi về nhà chồng ai ai cũng cần phải sắm thêm áo quần cả, món tiền về y phục không sao thiếu được. Dưới đây tôi kê khai một cái tủ áo không sa hoa gì nhưng cũng đủ lịch sự hợp với người thiếu phụ mới, cần phải ra mặt họ hàng nhiều nơi.

Năm ngoái cũng về mùa cưới, tờ báo này đã có bài nói về sự sắm cưới của chị em. Bài ấy khuyên chị em nên dè dặt sự sắm sửa áo quần mới. Sắm nhiều có thể khiến nhà chồng có ý tưởng không tốt về tính xa sỉ của mình hoặc người ta sẽ dè bĩu mình còn con gái ít áo quần nay lấy chồng được dịp sắm thỏa thuê. Bây giờ tôi cũng muốn nhắc lại chị em lời khuyên ấy. Trước khi sắm cái «tủ áo» mới về nhà chồng, hãy đòm ngó lại những áo quần hiện mặc lúc con gái của mình đã. Không nên đem tất cả những áo quần cũ đi, chỉ nên chọn vài ba cái áo quần mùa nực, vài ba cái mùa rét còn tốt đẹp, và mấy bộ quần áo trong thôi. Còn lại nên để cho các cô em sau dùng hoặc cho bớt những người con gái nghèo trong họ trạc mình gọi là một chút quà của mình trước khi về nhà chồng.

Có người đem theo cả những áo quần cũ ấy về nhà chồng, làm quà cho mấy người họ nhà chồng nghèo để gây cảm tình. Công việc loại bớt quần áo cũ đã xong, lúc ấy sẽ tính đến sắm áo quần mới.

Bộ y phục cưới cần thiết lắm rồi không thể nào không sắm được. Xong, đến những bộ áo phụ để mặc thường khi đi chào họ hay đi chơi với tân lang. Cưới về mùa rét này thì hãy chỉ mua những áo quần mùa rét thôi, đừng mua thêm áo quần mùa nực sợ đến mùa nực những hàng ấy lại không còn mốt nữa.

Lúc ấy mặc cũng giở mà bỏ đi cũng giở. Ba cái áo phụ là đủ rồi: một cái màu xẫm để những ngày u ám hoặc đi đâu xa thì mặc, một cái màu tươi mặc vào buổi sáng và một cái nữa mặc lúc tối đi dự tiệc. Chiếc áo nhung, hay satin thượng hạng có đủ hai điều kiện áo dự tiệc và áo mặc tối

Những chiếc quần sẽ may hàng ăn với hàng áo ví dụ áo nhung bao giờ cũng mặc với quần hàng satin mờ mới đẹp.

Những quần áo trong cũng nên đặc biệt chú ý. Người đàn bà thật lịch sự thì quần áo trong trọn lựa kỹ càng. Người Pháp cho rằng muốn biết sự phong nhã lịch sự của người đàn bà thì đừng nhìn vào cái tủ áo ngoài, hãy nhìn cái tủ áo để mặc trong của người ấy. Câu nói rất đúng. Nhất là cái lúc sắp có một người đàn ông ăn ở thân mật với mình, những quần áo trong càng cần diêm dúa.

Có thể được nên may lấy ba bộ quần áo mặc tối một bộ may bằng sa-tanh mờ hường, hoặc màu hương trà (rose de thé) cho hợp với cái đèm thắm nồng. Những bộ khác hoặc bằng lụa trắng hay màu nhưng màu rất nhạt đừng dùng xanh chói, đỏ lóe trông có vẻ lẳng lơ quá. Kiểu áo nên chọn rất dản dị đừng viền thêu, đính đăng ten rườm rà quá. Áo sơ mi mặc trong may một thứ vải mềm như phin, mua dentelle, lựa thứ to bản bốn phân đính lên. Hàng dentelle làm nổi áo vô cùng và cho người đàn bà một vẻ đàn-bà rất khả ái. Người đàn-bà nào không biết dùng dentelle thật chưa biết đến tiếng lịch sự. Quần đùi cũng nên may bằng thứ vải mềm và viền dentelle cho nổi.

Một đôi giầy đi với bộ áo cưới, thêm một đôi giầy thường một đôi giép. Ngần ấy thứ hoàn thành cái tủ áo lịch sự của cô dâu mới.

Duyên-HÀ

CON ANH CON EM

(Tiếp theo trang 8)

của Ngọc Trinh. Anh phải chạy trốn. Anh nhớ tới em nên anh lên đây.

Bích nói rất khẽ như nghẹn ngào:

— Cảm ơn anh.

— Vả lại hai cháu đây anh chẳng còn lòng nào mà săn sóc hai cháu được nữa, anh đem các cháu lên gửi cô ít lâu, cô thay mẹ các cháu, cho các cháu. Cô nhận lời chứ, cô Bích?

Bích ngước đôi mắt long lanh lên nhìn Hưng: Em rất sung sướng thay mẹ các cháu; và trong thâm tâm nàng, âm thầm nói tiếp: Sao lại không thể thay được cả Ngọc Trinh ở bên anh hở anh?

Nhưng đôi mắt thẳng thắn của Hưng, vẻ mặt hằn những nếp đau khổ mới mẻ của Hưng tắt ngay ý nghĩ ấy trong lòng Bích. Nàng hiểu cái địa vị hiện tại của nàng, nàng hiểu đối với Hưng, nàng chỉ là một cô em gái, không, không bao giờ nữa, người con gái ấy lại trở lại thành người tình yên dấu thuở xưa. Cho nên lúc Hưng nói: «Còn tôi' tôi ở chơi đây với cô và các cháu đến ngày kia thì tôi đi, đi du lịch ít lâu». Bích cũng không nói một lời cản trở giữ lại. Nàng kéo hai đứa trẻ sát vào lòng nàng, vuốt lên hai mái tóc tơ của chúng, áp mặt vào lưng chúng để dấu hai giọt nước mắt.

THU THU

THƠ TÍN

Ông Trần-văn Đạm (Thanh-hóa) bà Lê-văn-Sấu (Trà-vinh) bà Ng: thành - Chương (Bắc - ninh) cô Paulelte Ngô (Tam-quan) bà Lê-kinh-Chương (Faifoo) ông Bích-Hòa (Bắc-giang) ông Đặng-xuân-Luyện (Thái-nguyên) cô Trần - thị - Nga (Quảng-yên) Mme Tôn-nữ Bích-Thủy (Tourane) cô Đức-Hạnh (Bến-tre) ông Tố-yên-Thiên (Phủ-quì) Mme Vân-Đằng (Ba-đồn) cô Trần-kim-Thoa (Vientiane) Librairie An-Thịnh (Nam-định) bà Lê-văn-Ba (Bà'xâu) cô Ngô-thị-Hồng (Đáp-cầu).

Đã nhận được mandat xin cảm tạ quý vị.

Ông Trần-văn-Đạm (Thanh-hóa) từ số 41 đến 73 đã gửi vào còn thiếu số 50 và 51 sẽ gửi sau và từ số 1 đến số 40 thiếu 12 số ông có bằng lòng lấy thiếu ông biết sẽ cho gửi vào, hạn báo xin tính từ số 41, le 12-1-40.

Cô Việt-An (Phú-thọ). — Đã nhận được 1p00 cô trả tiền báo cảm ơn cô.

Bà Tôn-nữ Bích-Thủy (Tourane) hạn báo mới của bà cũng đã hết từ 17-5-40 rồi.

Cô Ngô-thị-Hồng (Đáp-cầu). — Hạn báo cũ của cô đến 27-10-40 này hết

Cô Thiếu-chi Thôn-nữ Vinh. — Đã nhận được.

Ô. Trần-Bình Hanoi. — Đã nhận được.

Ô. Nguyễn-duy-Diễn. — Đã nhận được. Bài kịch không đăng.

Cô Cầm-Hoàng Thanh-hóa. — Đã nhận được 1p00 tem cô gửi.

Bạn Lê-Vinh Nam-định. — Bài thơ đó sẽ đăng ở kỳ sau.

Cô Hoa - Hường Cần-thơ. — Đã nhận được.

Ô. Ngọc-Hoàn. — Đã nhận được.

CÁC BÀ,
CÁC CÔ

MUỐN CÓ MỘT ĐÔI GIẦY ĐI MÙA THU VÀ MÙA ĐÔNG CHO ĐƯỢC VỪA Ý XIN MỜI LẠI NGAY NHÀ

QUẾ HIÊN
36, PHỐ HÀNG BỒ, HANOI
Chuyên môn đóng giầy phụ-nữ đã nổi tiếng

Chuyện riêng

(*Tiếp theo trang 2*)

cô và ba cô sẽ sung sướng thấy sự hòa hợp giữa con gái yêu và người vợ mình đã chọn.

HỎI. — Yêu một người, hứa với nhau sẽ kết bạn trăm năm. Nay người ấy ra đi trọn một năm rồi chưa chắc có về được không? Ở nhà có người hỏi, ý tôi muốn giữ lời hứa cứ đợi chờ, nhưng bố mẹ tôi không nghe. Phải làm sao? N. T. M. TH.

TRẢ LỜI. — Cách xử trí thích đáng hơn cả, chỉ lòng cô bảo rõ được cô. Còn nặng tình với người yêu cũ mà sự cách xa, sự không chắc có ngày về của người yêu, không làm nao núng tấm lòng chung thủy của cô thì cô cứ đợi chờ, cha mẹ dù ép cũng khó lòng ép nổi. Trái lại, lòng cô đã kém yêu, và không mong người yêu về nữa, chỉ còn muốn giữ thủy chung để được tiếng thủy chung thì cô nên nghe lời cha mẹ cô kẻo rồi sau này mỏi mòn trông đợi, quá lứa nhỡ thì, lúc ấy lại ăn năn duyên kiếp. Hoặc người yêu đi xa đã kết mối tình nơi khác thì sự thủy chung của cô chẳng uổng lắm ru. Thủy chung son sắt ai chẳng muốn, nhưng con người hãy nhận lấy phần hạnh phúc ở tầm tay mình thì hơn.

HỎI. — Em tôi không biết giữ gìn, nghe lời quyến rũ của một chàng thanh niên mà chính chàng ta lại là bạn của tôi, vì tôi mà chàng lân la được gần em tôi. Bây giờ em tôi có chửa. Cố nhiên là chàng kia lảng tránh. Cha mẹ tôi chưa biết, ma biết thì có thể chết được. Em tôi đau khổ lắm chỉ định tự tử thôi. Tôi nhận thấy tội của tôi...

Vô danh

TRẢ LỜI. — Ông nhận thấy tội của ông là phải lắm rồi, mong rằng chuyện không may của ông sẽ thức tỉnh những người anh trai đàn đúm, chỉ giao du không biết giữ gìn cho các cô em gái. Nhưng ông hãy bỏ ăn năn hối hận một bên, phải tính cách êm thấm cho cô em đã. Ông có thể được đủ lòng tin của mẹ cha và hoàn cảnh thuận tiện, bịa đặt ra rằng em ông có một chứng bệnh cần phải tĩnh dưỡng nơi xa, rồi ông đưa em ông đi lánh một nơi chờ ngày sinh nở không? Ông chớ có liều lĩnh đồng ý với em ông làm cho ra thai. Nguy hiểm lắm, để còn bình thường chớ làm cho ra thai chết người như bỡn.

Cô Thu-Thủy. — Cô đã sợ lệnh cha mẹ và biết rằng cuộc hôn nhân không thể thành được thì khuyên cô nên rứt bỏ đi. Cô sẽ lập gia đình khác, chàng sẽ lập gia đình khác. Thời gian sẽ làm cho hai người quên được hận tình và tìm thấy hạnh phúc mới.

Cô Thúy-Lan Dautieng. — Cô hãy mua cuốn « Le chemin du bonheur » của Pauchet mà đọc cô sẽ thấy đời tươi đẹp và mọi việc làm đều bao hàm ý nghĩa. Cô có thể viết thư cho những người bạn tâm tình vui vẻ yêu đời, người ta sẽ truyền cho cô những ý tưởng lạc quan.

Thôn-nữ Phi-Loan Châu-Đốc. — Như thế nghĩa là cô yêu rồi, nếu người yêu cô tính tình tốt thì cái yêu ấy không có gì là hại, viết thư cho nhau thì hơn, không nên gần nhau lắm.

THU-LINH

Lời dặn. — Thơ hỏi chuyện riêng rất nhiều mà mục chuyện riêng có hạn. Vậy xin các bạn hỏi mục chuyện riêng đừng thúc giục trả lời ngay. Chúng tôi trả lời thứ tự, xin các bạn biết cho.

HỒNG-KHÊ

0$10 THỐI-NHIỆT-TÁN PHẬT 12 TAY

NĂM PHÚT KHỎI NGAY

0$15 Phát-Lãnh-Phật 12 Tay. khỏi khỏi hẳn sốt rét ngã nước. **0$20** Phấn Foda soa một tí khỏi ngay hôi nách. **1$00** Sâm-Nhung Bách-Bổ Hồng-Khê là vua các thứ thuốc bổ. Thuốc 47 (**0$25**) dễ uống và bổ, sau 3 giờ đã thấy tráng-dương cố-khí, **0$50** Tỉnh-Ngộ Giới-Yên Hồng-Khê, ai muốn cai thuốc phiện cũng phải dùng. Thuốc Lậu Hồng-Khê số 30 (**0$60**) khỏi rứt nọc lậu. Thuốc Giang-Mai Hồng-Khê số 14 (**0$60**) khỏi rứt nọc giang-mai.

Những phương thuốc kể trên này, cam-đoan đúng như vậy

Muốn khỏi các bệnh và trong gia-đình có đủ hạnh-phúc cần phải đọc sách Gia-Đình Y-Dược và sách Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang của nhà thuốc Hồng-Khê 88 phố Huế Hanoi và Đại-ty Hồng-Khê các nơi đều có bán.

ROBERT BEAU

Joaillier Hanoi Haiphong

BÁN VÀ BẢO-LÃNH CÁC THỨ ĐỒNG-HỒ TỐT CÓ TIẾNG:

Rolex — Oméga — Judex

VÀ CÁC ĐỒNG-HỒ CHUÔNG

La Vedette

Cùng các đồ trang-sức

BỆNH HO-LAO
BỆNH BẠCH-ĐÁI

Ông và bà đốc Trịnh-văn-Hào xin thành-thật giới-thiệu với đồng-bào 2 phương thuốc Bí-truyền của ông bà để lại đã cứu cả vạn bệnh nhơn trong Nam.

1°) Thuốc ho lao cụ Trịnh-hải-Long trị ho lao tổn, ho ra máu, ho đàm, có khi bị hành nóng lạnh, đã uống đủ thuốc Tây, Tàu không mạnh dùng thuốc này dứt tuyệt. Có 2 thứ (5$00 và 3$50)

2°) Thuốc bạch đái tử cung. Bệnh uống đủ thuốc không hết, thân gầy ốm, hư huyết, kinh nguyệt không đều, mét xanh. Thuốc nầy cam-đoan uống vào hết liền. Giá 5$ và 3$20. Ở xa mua thuốc gửi mandat cho ông **TRỊNH-VĂN-HÀO** Directeur École Villa n° 110 rue Vassoigne Tàndịnh Saigon, trong 3 ngày có thuốc.

ĐỦ CẢ CÁC MẶT HÀNG TƠ LỤA

Hàng vận chơn và các thứ hoa mới lạ rất nền, tussor (đũi) rất đẹp. Xưởng nhà dệt bán thẳng cho người mua buôn hay mua lẻ nên giá rất hạ. Các bà lịch-sự muốn dùng hoặc muốn xem hàng để biết công nghệ dệt ở Hà-đông đã tiến bộ đến bậc nào xin mời tới xưởng dệt:

NGỌC-DUNG

Số 32 Phố Négrier, Hà-đông
(Trước chỗ đỗ xe điện)

Chủ-nhân **rất hân-hạnh** tiếp rước các quý khách muốn mua hay xem hàng. Có nhận hàng gởi đi các nơi.

T. B. — **Vì bận việc nghỉ mấy hôm đến 20 Juillet này lại mở cửa.**

NHÀ IN **VĂN-ĐỨC**

Hanoi. — 83, Rue des Pipes. — Hanoi

Téléphone: 904

GẦN NHÀ CHIẾU - BÓNG OLYMPIA

nhận in đủ các

SỔ, SÁCH

BÁO - CHÍ

CÔNG VIỆC NHANH, ĐẸP, GIÁ LẠI HẠ HƠN CÁC NƠI VÌ ĐÃ TRỪ ĐƯỢC RẤT NHIỀU GIẤY. CÁC NGÀI CỨ IN THỬ MỘT LẦN! CÁC NGÀI SẼ LÀ KHÁCH HÀNG CỦA CHÚNG TÔI MÃI MÃI

TRONG MÙA NÓNG NỰC NÊN UỐNG

HUYẾT TRUNG BỬU

CỦA HIỆU ĐẠI-QUANG, SẼ ĐƯỢC NGON ĂN, NGON NGỦ, TINH-THẦN TỈNH-TÁO KHÔNG LỪ-ĐỪ MỎI-MỆT, ÍT KHÁT NƯỚC — HUYẾT-TRUNG-BỬU ĐẠI-QUANG LÀ MỘT THỨ THUỐC BỔ HUYẾT RẤT HAY, ĐÀN ÔNG, ĐÀN BÀ THAI

-:- SẢN UỐNG TỐT LẮM -:-

CHAI TO 2$00, CHAI NHỎ 1$20

Dai-Quang Du'o'c-Phòng

26, Phố Hàng-Ngang, Hanoi. Téléphone 805

CENTRE MÉDICAL DE HANOI

NHÀ THƯƠNG NGÔ TRẠM

167, Boulevard Henri-d'Orléans — Téléphone: 772

CONSULTATIONS ET CLINIQUE

Docteur LUYÊN **Docteur CHUONG**

INSTALLATION MÉDICALE MODERNE POUR TRAITEMENT

-:- *(Rayon X. traitement électrique)* -:-

CHAMBRES POUR MALADES AVEC TOUT CONFORT

IMPRIMERIE TRUNG-BẮC 107 RUE DES VOILES, HANOI

La Gérante: LƯU-THỊ-YẾN DITE THỤY-AN